TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **205/**2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Bình Hoà;

Ông Nguyễn Văn Minh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa*: Bà Diệp Ngọc Dinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn L**, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Số H, khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Phan Thị H; có vợ: Dương Hồng T1 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/3/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Thị Kim N**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Số D, ấp B, Phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị V; có chồng: Dương Quang T2 (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/3/2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1998; cư trú tại: Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người chứng kiến*: Anh Phan Dân T3, ông Huỳnh Tấn T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 26/3/2024, trong lúc Tổ công tác 171 Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tuần tra (theo Kế hoạch số 14/KH-GT ngày 18/3/2024 của Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an thành phố T) đến khu vực phía trước căn nhà địa chỉ tại Số G, Đường C, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Ngô Văn L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150, màu đen-đỏ, biển số 84H1-486.08 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra đã yêu cầu L dừng xe lại để kiểm tra. Quá trình làm việc, L tự nguyện lấy từ gác baga phía trước xe mô tô ra 01 bao thuốc lá hiệu 555, bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine) và 01 túi nylon lớn miệng kéo dính bên trong có chứa 25 túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không có gì) để giao nộp cho lực lượng Công an. Đồng thời, L khai nhận số ma túy trên là ma túy đá (loại Methamphetamine) L vừa mua được của một người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực ngã ba B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) để đưa về nhà phân chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố T để kiếm lời. Do đó, Tổ tuần tra 171 đã đưa L về trụ sở Công an phường P để tiến hành lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Ngô Văn L về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, số vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định);

- 01 túi nylon lớn miệng kéo dính;

- 25 túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không chứa gì);

- 01 điện thoại di động hiệu S1 A24, số Imei 1: 350226693753938, số Imei 2: 354376243753932, có các số thuê bao 0345.697.211 và số 0965.709.323;

- 01 bao thuốc lá hiệu 555;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Sonic 150, màu đen-đỏ, biển số 84H1-486.08, số máy: KB11E1266895, số khung: MH1KB111XLK267228.

Cùng ngày 26/3/2024, Công an phường P đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng Ngô Văn L và số vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xác định được như sau: Ngô Văn L là người không có nghề nghiệp ổn định và là đối tượng nghiện ma túy. Từ khoảng tháng 02/2024, L nảy sinh ý định đi tìm ma túy về phân chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T để kiếm lời. Đồng thời, L cho các đối tượng nghiện biết L sử dụng tài khoản Zalo tên "Tâm Đức" và các số điện thoại 0345.697.211 và số 0965.709.323 để liên hệ khi cần mua ma túy. L khai nhận tính đến ngày bị bắt, L đã thu lợi bất chính được số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/3/2024, L sử dụng điện thoại di động hiệu S1 A24, số thuê bao 0345697211, 0965709323 rồi truy cập vào trang mạng xã hội Facebook thì L tìm thấy trên Facebook có số điện thoại (L đã xóa số điện thoại của người này sau khi mua được ma túy) và liên lạc thì gặp một người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch); L hỏi người nam với số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) mua được bao nhiêu ma túy thì người

nam trả lời được 200 số (tức là trọng lượng khoảng 20 gam); L đồng ý và người nam hẹn L đến khu vực ngã ba B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic 150, màu đen-đỏ, biển số 84H1-486.08 đi đến địa điểm đã hẹn với người nam để mua ma túy. Khi đến nơi, L đứng chờ khoảng 15 phút thì có một đứa bé khoảng 09 tuổi (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe đạp đến chỗ L đứng đợi và đưa cho L bao thuốc lá hiệu 555 bên trong có chứa ma túy; L nhận ma túy và đưa lại cho đứa bé một bao thuốc lá bên trong có để số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), L lấy bao thuốc đựng ma túy kẹp ở gác baga phía trước xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 02 giờ ngày 26/3/2024, khi L điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực phía trước căn nhà địa chỉ tại Số G, Đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Tổ tuần tra 171, Công an thành phố T phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình làm việc, Ngô Văn L khai nhận đã bán ma túy loại Methamphetamine cho người quen là Phạm Thị Kim N, sinh năm 1984, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương tổng cộng 03 lần; cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: (Do đã lâu nên không nhớ rõ thời gian cụ thể) L bán ma túy cho Phạm Thị Kim N với số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng); L trực tiếp đi giao ma túy cho N, tại nhà trọ của N, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ hai: (Do đã lâu nên không nhớ rõ thời gian cụ thể) L bán ma túy cho Phạm Thị Kim N với số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng); L trực tiếp đi giao ma túy cho N, tại nhà trọ của N, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ ba: Vào khoảng tối ngày 25/3/2024, L bán ma túy cho N, số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Lần này, L nhờ 01 người nam tên "Bi mập" (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) giao cho N tại quán C1, phường H, thành phố T. Số tiền lời thu được từ các lần bán ma túy cho N là 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của Ngô Văn L, vào lúc 11 giờ ngày 26/3/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại Phòng số 04 thuộc nhà trọ địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương của Phạm Thị Kim N thuê ở do có nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, lực lượng Công an phát hiện trong phòng trọ của N có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang để trên kệ gỗ ở cạnh cửa sổ. Đồng thời, N khai nhận còn cất giấu 02 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (loại Methamphetamine) đang cất giấu trong khẩu trang màu đen và để trên kệ gỗ gần chỗ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Số ma túy trên N khai nhận, do N mua của một người nam tên Ngô Văn L sử dụng Z có tài khoản tên "Tâm Đ" với số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) để sử dụng và N tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an. Sau đó, lực lượng Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị Kim N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số vật chứng thu giữ, gồm:

- 02 túi nylon miệng kéo dính có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy Methamphetamine) (được niêm phong theo quy định);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình tròn;

- 01 khẩu trang màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0376076991, số Imei1: 864647052533190, số I: 864647052533182.

Quá trình làm việc Phạm Thị Kim N khai nhận: N có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với Ngô Văn L (có tài khoản Zalo tên là "Tâm Đức"). Khoảng 18 giờ ngày 25/3/2024, khi N đang ở phòng trọ, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì N nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Tiếp đó, N sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo, có số thuê bao 0376076991 truy cập vào ứng dụng Zalo rồi sử dụng tài khoản tên là "Khoảng Lặng" gọi cho L có tài khoản zalo là "Tâm Đức" để hỏi mua số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) ma túy đá (loại Methamphetamine), trọng lượng khoảng 05 gam; L đồng ý. Khoảng 30 phút sau, N nhận được cuộc điện thoại từ số 0586.101.273 kêu N đi đến quán C1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương ở gần phòng trọ của N để lấy ma túy. Khi N đi bộ đến nơi, N gặp 01 người nam (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) dáng người mập, đi xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu dáng S (không rõ biển số) đứng đợi ở đường hẻm bên cạnh quán C1. N đi đến đưa cho người nam số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) và nhận lại từ người nam 01 cái khẩu trang màu đen bên trong chứa ma túy rồi N đi về. Về đến phòng trọ, N mở khẩu trang màu đen ra thì nhìn thấy bên trong có 01 gói nylon có chứa ma túy đá (loại Methamphetamine), N lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại N chia nhỏ ra rồi bỏ vào trong 02 túi nylon rồi cất vào trong khẩu trang màu đen để trên kệ gỗ gần chỗ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng trọ của N. Đến khoảng 11 giờ ngày 26/3/2024, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành cho đối tượng Phạm Thị Kim N nhận dạng người đã bán ma túy cho N, kết quả: N đã xác định Ngô Văn L là người đã bán ma túy cho N 03 lần giống như nội dung L đã khai nhận.

Qua kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu S1 A24, có số thuê bao 0345697211 và số 0965709323 của Ngô Văn L và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Oppo, có số thuê bao 0376076991 của Phạm Thị Kim N tại Biên bản kiểm tra điện thoại ngày 26/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đều có nội dung vào ngày 25/3/2024, tài khoản Zalo "Khoảng Lặng" (của Phạm Thị Kim N) và tài khoản Z "Tâm Đức" (của Ngô Văn L) có thể hiện tin nhắn trao đổi mua bán ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 1638/KL-KTHS(MT) ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký người bị bắt Ngô Văn L, người chứng kiến Phan Dân T3, cán bộ niêm phong Lê Phước T5 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,8084 gam. Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 18,5926 gam, loại Methamphetamine (được niêm phong theo quy định). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ Kết luận giám định số 1639/KL-KTHS(MT) ngày 03/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 (một) bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký người bị bắt Phạm Thị Kim N, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Tấn T4, chữ ký cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh T6 và hình dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bên trong bì thư có 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,9014 gam. Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 4,8173 gam, loại Methamphetamine (được niêm phong theo quy định). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A24, số Imei 1: 350226693753938, số Imei 2: 354376243753932, có số thuê bao 0345697211, 0965709323, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên thuộc sở hữu của Ngô Văn L, được thu giữ tại thời điểm L thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 25 túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không chứa gì); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, quá trình điều tra xác định: Số vật chứng này được thu giữ và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Ngô Văn L. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 864647052533190, số Imei 2: 864647052533182, có số thuê bao 0376076991, quá trình điều tra xác định: Điện thoại trên thuộc sở hữu của bị can Phạm Thị Kim N, được thu giữ tại phòng trọ của bị can N tại thời điểm bắt quả tang. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình tròn; 01 khẩu trang màu đen, quá trình điều tra xác định: Số vật chứng này được thu giữ tại phòng trọ và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Phạm Thị Kim N. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150, màu đen-đỏ, biển số 84H1-486.08, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Ngô Văn L sử dụng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, L khai nhận xe trên do L mượn của chị Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1998, cư trú tại Khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại Đ1 Công an thành phố Thủ Dầu M và làm việc với chị L1, xe trên do bà Lê Thị Thùy T7, sinh năm 1980, đã chết ngày 08/4/2022 (mẹ của chị L1) đứng tên trên giấy chứng

nhận đăng ký xe. Đến nay, chị L1 quản lý và sử dụng chiếc xe trên nhưng chị L1 chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Khoảng giữa tháng 3/2024, L hỏi mượn xe mô tô trên của chị L1 để làm phương tiện đi lại, việc L tự ý sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội chị L1 không biết. Do đó, ngày 28/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả chiếc xe trên cho chị Lê Thị Mỹ L1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 1417 ngày 23/5/2024.

Đối với người nam đã bán ma túy cho Ngô Văn L: Do quá trình điều tra L không xác định được họ tên và địa chỉ cư trú của người nam này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người nam tên "Bi mập" sử dụng số điện thoại 0586.101.273 do Ngô Văn L nhờ đi giao ma túy cho Phạm Thị Kim N vào ngày 25/3/2024: Quá trình điều tra, vào các ngày 24/4/2024 và ngày 03/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có công văn gửi Công ty Cổ phần V1 để đề nghị xác minh số điện thoại của người nam này nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời. Bị can L và N cũng không xác định được họ tên và địa chỉ cư trú của người nam tên "Bi mập" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

* Cáo trạng số 205/CT-VKSTDM ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phạm Thị Kim N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Ngô Văn L mức hình phạt từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tịch thu, tiêu huỷ: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 18,5926 gam, loại Methamphetamine (được niêm phong theo quy định); khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là 4,8173 gam, loại Methamphetamine (được niêm phong theo quy định); 25 túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không chứa gì); 01 vỏ bao thuốc lá

hiệu 555; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình tròn) và 01 khẩu trang màu đen.

+ Đối với 01 điện thoại hiệu SamsungGalaxy A24, số Imei 1: 350226693753938, số Imei 2: 354376243753932, có số thuê bao 0345697211, 0965709323 thu giữ của Ngô Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 864647052533190, số Imei 2: 864647052533182, có số thuê bao 0376076991 thu giữ của Phạm Thị Kim N đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

+ Buộc bị cáo Ngô Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 26/3/2024, tại khu vực phía trước căn nhà địa chỉ tại Số G, Đường C, đoạn qua Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Ngô Văn L đã có hành vi tàng trữ 18,8084 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị lực lượng tuần tra Tổ công tác 171 Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; số ma túy trên bị cáo Ngô Văn L xác định tàng trữ để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T để kiếm lời. Đồng thời, quá trình điều tra xác định, bị cáo Ngô Văn L đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Thị Kim N được 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: (Do đã lâu nên không nhớ rõ thời gian cụ thể) bị cáo Ngô Văn L bán ma túy cho bị cáo Phạm Thị Kim N với số tiền 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng); bị cáo L trực tiếp đi giao ma túy cho bị cáo N, tại nhà trọ của bị cáo N, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ hai: (Do đã lâu nên không nhớ rõ thời gian cụ thể) bị cáo Ngô Văn L bán ma túy cho bị cáo Phạm Thị Kim N với số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng); bị cáo L trực tiếp đi giao ma túy cho bị cáo N, tại nhà trọ của bị cáo N, địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Lần thứ ba: Vào khoảng tối ngày 25/3/2024, bị cáo L bán ma túy cho bị cáo N, số tiền 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Lần này, bị cáo L nhờ 01 người nam tên "Bi mập" (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) giao cho bị cáo N tại quán C1, phường H, thành phố T.

Vào lúc 11 giờ ngày 26/3/2024, tại phòng Số 04 thuộc nhà trọ địa chỉ tại Số B, đường P, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Thị Kim N đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,9014 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp cùng Công an phường H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang; số ma túy trên bị cáo N xác định tàng trữ để sử dụng.

Do đó, hành vi mà bị cáo Ngô Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi mà bị cáo Phạm Thị Kim N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người và đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1638/PC09 có chữ ký của người bị bắt Ngô Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Phước T5, chữ ký người chứng kiến Phan Dân T3, đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất

ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 18,5926 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1639/PC09 có chữ ký của người bị bắt Phạm Thị Kim N, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Tấn T4, đóng dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 4,8173 gam; 25 (hai mươi lăm) túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không chứa gì); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 01 (một) bộ D sử dụng ma túy (gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình tròn) và 01 khẩu trang màu đen. Đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu S1 A24, số I: 350226693753938, có sim bên trong thu giữ của Ngô Văn L. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, có sim bên trong thu giữ của Phạm Thị Kim N. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) bị cáo Ngô Văn L có được khi bán ma tuý. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo Ngô Văn L nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 136, 260, 272, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1.2. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1638/PC09 có chữ ký của người bị bắt Ngô Văn L, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Phước T5, chữ ký người chứng kiến Phan Dân T3, đóng dấu tròn đỏ của Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 18,5926 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1639/PC09 có chữ ký của người bị bắt Phạm Thị Kim N, chữ ký người chứng kiến Huỳnh Tấn T4, đóng dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B, bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 4,8173 gam; 25 (hai mươi lăm) túi nylon nhỏ miệng kéo dính (bên trong không chứa gì); 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 01 (một) bộ D sử dụng ma túy (gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình tròn) và 01 (một) khẩu trang màu đen.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu S1 A24, số I: 350226693753938, có sim bên trong thu giữ của Ngô Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, có sim bên trong.

- Buộc bị cáo Ngô Văn L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 173.24 ngày 23/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Văn L và Phạm Thị Kim N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng